TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THUẬN HÓA** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **201**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thuận Hóa, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THUẬN HÓA, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 246/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Võ Quang P**, sinh năm 1991; địa chỉ: Số C đường N, phường P, quận T, thành phố Huế.

2. **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1996; địa chỉ: Số C đường N, phường P, quận T, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn sốvào ngày 31/7/2018 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là phường P, quận T, thành phố H (số đăng ký kết hôn 36) nên hôn nhân của anh P, chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh P và chị T chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gỗ nhau. Anh P và chị T hiện nay đã sống ly thân và đã hết tình cảm, không thể quay lại chung sống với nhau nên anh chị yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P và chị T không thể hàn gắn và anh chị đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T.

[2] Về con chung: Anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận có 02 con chung là Võ Nguyễn Nguyên P1, sinh ngày 21/4/2018 và Võ Nguyễn Nguyên L, sinh ngày 10/10/2019.

Anh P và chị T thỏa thuận giao con Võ Nguyễn Nguyên P1 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); Giao con Võ Nguyễn Nguyên L, sinh ngày 10/10/2019 cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P, chị T không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh P và chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000897 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Huế. Anh P, chị T đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P và chị T thỏa thuận giao con chung Võ Nguyễn Nguyên P1, sinh ngày 21/4/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); giao con Võ Nguyễn Nguyên L, sinh ngày 10/10/2019 cho anh Võ Quang P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); Anh P và chị T không không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Quang P và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh P và chị T đã nộp là 300.000 đồng theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000897 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Huế. Anh P, chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thuận Hóa;
- TAND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận Hóa;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình